TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình

Bà Huỳnh Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát Viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST-HS, ngày 30/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, tại T2.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Thân Trọng H, sinh năm 1981, tại T2.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Trọng O, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1953; Có vợ: Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Phan Hà T1 (tên gọi khác Út Anh), sinh 1993, tại K1.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Lệ T3, sinh năm 1972; Có vợ: Mang Thị Lệ L2, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn R, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 2, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Những người làm chứng:

- Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992, có mặt

- Nguyễn Quang T4, sinh năm 1991, có mặt

- Phạm Văn L2, sinh năm 1987, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 07/5/2019, sau khi chở gỗ đến xã Nam Chính, huyện Đức Linh bán xong thì Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Thân Trọng H, sinh năm 1981; Phan Hà T1, sinh năm 1993; cùng trú tại thôn 2, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992; trú tại thôn 3, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Nguyễn Quang T4, sinh năm 1991; trú tại thôn 2, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đi về lại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh. Khi đi về, N điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-00.232 chở H và T4 (T4 ngủ trong ca bin xe) đi trước. T và T1 đi cùng trên một xe mô tô hiệu Sirius đi sau,

khi đi đến xưởng gỗ của ông Phạm Văn R thuộc thôn 2, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh; Nguyễn Văn T nhìn vào xưởng gỗ của ông R thấy bên trong xưởng gỗ có một bộ đi văng gỗ, T cho rằng đây là bộ Đi Văng gỗ được làm từ gỗ của T và H bán cho ông R trước đó nhưng ông R chưa trả tiền đủ nên T nảy sinh ý định trộm cắp bộ đi văng trên để cấn trừ nợ.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến quán ăn thuộc xã Gia An, huyện Tánh Linh, T, H, T1, N vào quán ăn tối, riêng Nguyễn Văn T4 vẫn ngủ trên ô tô tải biển kiểm soát 51C-00.232. Tại bàn ăn, Nguyễn Văn T nói với Thân Trọng H "*Sẵn xe tải đây quay lại chở bộ chân đi văng về luôn đi anh*". Nghe T nói vậy, Thân Trọng H hiểu ý là đi đến xưởng gỗ nhà ông R lấy trộm bộ sập đi văng. T1 ngồi tại bàn, nghe việc T rủ H đi chở bộ chân đi văng nhưng T1 không nói gì. Sau đó, H nó với N "*mày chạy ngược lại bốc cho anh bộ sập chổ hồi bữa mày đổ hàng*" N nói "*Cây tào lao em không chở đâu*". H nói "*Cây của tao và thằng T đóng đồ ở đây giờ đóng xong lên chở về"*. H năn nỉ nên N đồng ý chở hàng cho H và T với giá 1.000.000 (một triệu đồng). Khoảng 00 giờ ngày 08/5/2019 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Phan Hà T1 đi trước, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51C-00.232 chở H và T4 đi sau đến xưởng gỗ ông Phạm Văn R. Khi đến xưởng gỗ của ông R, Nguyễn Văn T dừng xe nói với T1 đứng ngoài đón xe. T đi đến cổng xưởng gỗ của ông R mở cửa cổng và lấy một đoạn dây kẽm đi đến cửa chính nhà ông R, T xỏ đoạn dây kẽm vào hai khoen cửa cột lại với mục đích nếu nhà ông R phát hiện sẽ không mở được cửa. Phan Hà T1 thấy T lấy dây kẽm cột cửa nhà ông L2 nên hỏi "*làm gì vậy*" thì T giả lơ không trả lời, T hỏi lại T1 "*xe đến chưa*" rồi đi đến cổng xưởng gỗ. Lúc này Phan Hà T1 mới biết được mục đích của Nguyễn Văn T và Thân Trọng H là trộm cắp bộ đi văng của ông R.

Sau khi T mở cửa cổng xưởng gỗ, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe ô tô tải đến và lùi xe vào cổng xưởng gỗ. Thân Trọng H, Nguyễn Văn T, Phan Hà T1 đi vào trong xưởng gỗ khiêng bộ sập đi văng gồm bộ đế đi văng và phía trên có một khung mặt đi văng ra đến đuôi xe, do nặng quá nên H đi đến cabin xe nhờ N khiêng phụ. Trong lúc đưa lên thùng xe thì phần khung viền bị rớt xuống đường nhựa tạo ra tiếng động. Lúc này do sợ gia đình ông R và người dân phát hiện nên T, H, T1 nhanh chóng lên xe mô tô bỏ chạy về hướng xã Gia An, huyện T. N thấy bộ khung mặt đi văng chưa bốc ở mép đường nên tưởng H, T quên nên lên cabin điều khiển xe ô tô đuổi theo khoảng 1km thấy đuổi không kịp và do chưa đóng bửng xe nên N

dừng lại để đóng. Lúc này gia đình ông R và người dân đuổi theo kịp, bắt giữ N và T4.

Tại kết luận giám định số 07/2019 ngày 11/6/2019 của ông Lý Minh Triết - Giám định viên Lâm nghiệp; công tác tại Ban quản lý rừng phòng hộ Trị An thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuân kết luận, khối lượng gỗ dùng đề đóng sập đi văng: Bao gồm đế đi văng và khung mặt đi văng có tổng khối lượng gỗ là 0,331 m3 (không khối ba ba một); gỗ thuộc loại gỗ Sến bo bo (Cinamomum tonkinensis Pitard); thuộc gỗ nhóm 4.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG, ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Linh kết luận: Khối lượng gỗ dùng đề đóng sập đi văng: Bao gồm đế đi văng và khung mặt đi văng có tổng khối lượng gỗ là 0,331 m^3 (không khối ba ba một); gỗ thuộc chủng loại Sến bo bo (Cinamomum tonkinensis Pitard); thuộc gỗ nhóm 4. Giá trị tài sản là 1.382.000 đồng; tiền công của bộ đế sập đi văng là 6.000.000 đồng; tiền công của khung gỗ hình chữ nhật là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 8.382.000 đồng (*Tám triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng*).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

- Một bộ chân đế đi văng bằng gỗ kích thước (2,6 x 2 x 0,55)m, mặt ngoài của bốn chân và ba mặt be của đi văng gỗ có điêu khắc hình thú và hoa văn; một khung gỗ hình chữ nhật, có kích thước (2,5 x 1,85)m, dày 06 cm, chiều rộng mặt gỗ của khung gỗ là 21 cm. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn R.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-00.232. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Quang Em là chủ sở hữu hợp pháp.

- Một đoạn dây kẽm dài 70cm.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSĐL-HS ngày 27/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Văn T, Thân Trọng H và Phan Hà T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Thân Trọng H, Phan Hà T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và Thân Trọng H mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Xử phạt bị cáo Phan Hà T1 mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây kẽm dài 70cm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai lầm, xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt; bị cáo cám ơn đến gia đình ông R vì đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hứa từ nay về sau sẽ không tái phạm.

- Bị cáo H: Bị cáo vô cùng hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện làm ăn, nuôi vợ nuôi con.

- Bị cáo T1: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo tự cải tạo để bị cáo làm ăn chăm sóc vợ con.

Bị hại không có tranh luận, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ ngày 8/5/2019, Nguyễn Văn T, Thân Trọng H và Phan Hà T1 lén lút vào xưởng gỗ của ông Phạm Văn R, trú tại thôn 2, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh trộm cắp 01 bộ sập đi văng, gồm đế đi văng và khung mặt đi văng có tổng khối lượng gỗ là 0,331 m^3 (không khối ba ba một); gỗ thuộc chủng loại Sến bo bo (Cinamomum tonkinensis Pitard); thuộc nhóm gỗ 4. Có giá trị thành phẩm là 8.328.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của người dân. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Tuy nhiên, xét về vai trò thì Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Còn bị cáo Thân Trọng H giữ vai trò đồng phạm tích cực, bởi sau khi nghe bị cáo T nói '*sẵn xe tải đây quay lại chở bộ chân đi văng về luôn đi anh'* thì H hiểu ngay là trộm cắp bộ đi văng nhà ông R, đồng thời H thỏa thuận thuê xe và cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Phan Hà T1 là người giữ vai trò giúp sức. Bị cáo T1 chỉ biết đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp sau khi đến xưởng gỗ nhà ông R, nhưng bị cáo không ngăn cản mà giúp sức cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp. Từ phân tích trên, xét thấy trong vụ án này, vai trò của bị cáo T cao nhất, tiếp đến là bị cáo H và sau cùng là bị cáo T1. Do đó, khi lượng hình phạt, cần xem xét hình phạt đối với Nguyễn Văn T nghiêm khắc hơn so với bị cáo H và thấp nhất đối với bị cáo T1 là tương xứng với mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, qua phần tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ xác định, giữa bị cáo T và bị cáo H trước khi thực hiện hành vi trộm cắp đã nhiều lần bán gỗ cho gia đình ông R nhưng giữa hai bên chưa giải quyết xong tiền bạc mua bán, nên các bị cáo nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông R để trừ nợ. Việc này chứng tỏ động cơ phạm tội của các bị cáo là bộc phát, thiếu hiểu biết pháp luật nên phạm tội. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần xử phạt các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã hoàn trả cho bị hại toàn bộ tài sản do các bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) đoạn dây kẽm dài 70cm. Vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với các vật chứng khác đã được xử lý trong quá trình điều tra phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Thân Trọng H, Phan Hà T1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chứng minh Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Quang T4 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, Thân Trọng H và Phan Hà T1. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn T, Thân Trọng H, Phan Hà T1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2019).

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Thân Trọng H 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2019).

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Hà T1 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2019).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Thân Trọng H, Phan Hà T1 cho UBND xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn dây kẽm dài 70cm. *(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Buộc Nguyễn Văn T, Thân Trọng H, Phan Hà T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/10/2019) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Linh;
- CQTHAHS – Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu